

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 476 /SNN-VPĐP

Hưng Yên, ngày 01 tháng 6 năm 2021

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Hướng dẫn
trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công
bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới
kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn
tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: - Các sở, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Đề tạo thuận lợi cho địa phương, cơ sở trong quá trình tổ chức đánh giá và công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Dự thảo hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu nội dung Dự thảo và cho ý kiến tham gia; ý kiến tham gia bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: số 01 Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên; Email: vanphongnongthonmoi.hy@gmail.com) trước ngày 08/6/2021 để tổng hợp, ban hành.

(Gửi kèm Dự thảo hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Trung Cần

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Email:
sonnptnt@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/06/2021
14:49:26

Số: /HD-SNN

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 10/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Bộ tiêu chí về khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Để tạo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổ chức đánh giá, công nhận và công bố các thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN

1. Có đăng ký phần đầu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và được Ủy ban nhân dân cấp xã đưa vào kế hoạch thực hiện.

2. Hoàn thành 100% nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

3. Tại các buổi họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm tra/thẩm định/công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Có tối thiểu 90% thành viên (Ban phát triển thôn/Ban Chỉ đạo) tham gia dự họp; có ít nhất 85% số thành viên dự họp bỏ phiếu đồng ý đề nghị thẩm tra/thẩm định/công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

II. ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Điều kiện đăng ký

a) Thôn đạt từ 15 điểm trở lên theo kết quả tự rà soát, đánh giá thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 01).

b) Thôn có kế hoạch phần đầu hoàn thành nội dung các tiêu chí chưa đạt (theo mẫu số 02).

2. Thời gian đăng ký: Trước ngày 15 tháng 7 năm liền kề trước năm đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Đại diện lãnh đạo thôn nộp trực tiếp văn bản đăng ký phần đầu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 03) và Bản kế hoạch phần đầu hoàn thành nội dung các tiêu chí chưa đạt đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trực tiếp quản lý khu dân cư); Ủy ban nhân dân xã giữ bản gốc và phô tô gửi lại thôn bản phô tô (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã).

4. Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận được đăng ký của thôn), Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản cho thôn về kết quả đồng ý hay không đồng ý đưa thôn vào kế hoạch phân đầu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (trong trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do).

5. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách các thôn trên địa bàn xã đã đăng ký phân đầu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và được Ủy ban nhân dân cấp xã đưa vào kế hoạch thực hiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN THÔN ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Bước 1. Thôn tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tổ chức tự đánh giá

a) Tổ tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (sau đây gọi là Tổ tự đánh giá) gồm các thành viên: Trưởng thôn - Tổ trưởng, Trưởng Ban phát triển thôn, Trưởng Ban giám sát xây dựng nông thôn mới thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, Chi hội trưởng Nông dân thôn, Chi hội trưởng Phụ nữ thôn, Chi hội trưởng Cựu chiến binh thôn, Bí thư Đoàn thanh niên thôn - Thư ký.

b) Tổ tự đánh giá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn và lập bảng tự rà soát, đánh giá (theo mẫu số 01).

2. Tổ chức xin ý kiến

Thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (Trung ương hoặc cấp tỉnh) tại thời điểm đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn (nếu có). Trong trường hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (Trung ương hoặc cấp tỉnh) không hướng dẫn, quy định thì thực hiện theo các nội dung sau:

a) Tổ tự đánh giá thông báo kết quả tự đánh giá từng tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên hệ thống loa phát thanh của thôn (thông báo ít nhất 01 lần/ngày, thực hiện liên tục ít nhất 5 ngày, nêu rõ yêu cầu của tiêu chí và kết quả đạt được), đồng thời công bố công khai kết quả tự đánh giá từng tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại nhà văn hóa thôn, đình làng (thời gian công bố ít nhất 15 ngày) để xin ý kiến đóng góp của nhân dân trong thôn. Thông báo rõ những người có trách nhiệm nhận phản hồi, góp ý của nhân dân để nhân dân biết, chủ động trao đổi, góp ý.

b) Tổ tự đánh giá tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân trong thôn và hoàn thiện kết quả tự đánh giá các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn.

3. Tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Ban phát triển thôn tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Cuộc họp có tối thiểu 90% thành viên Ban phát triển thôn tham gia; họp có ghi biên bản (theo mẫu số 04).

4. Lập hồ sơ

a) Sau khi Ban phát triển thôn tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và có ít nhất 85% số thành viên dự họp bỏ phiếu đồng ý đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thôn tiến hành lập hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm (theo mẫu số 05), bản gốc.

- Bản tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 01), bản gốc.

- Biên bản họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 04), bản gốc.

b) Đại diện lãnh đạo thôn nộp trực tiếp Bộ hồ sơ đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đến Ủy ban nhân dân cấp xã (trực tiếp quản lý khu dân cư); Ủy ban nhân dân xã giữ bản gốc và phô tô gửi lại thôn bản phô tô (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã).

Bước 2. Cấp xã tổ chức thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí và lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

1. Tổ chức thẩm tra

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Đoàn thẩm tra kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (sau đây gọi là Đoàn thẩm tra) gồm các thành viên: Đại diện Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã; đại diện Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã; cán bộ, công chức phụ trách nội dung liên quan đến tiêu chí.

b) Đoàn thẩm tra tiến hành thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng báo cáo thẩm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (theo mẫu số 06).

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu) Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản cho thôn về kết quả thẩm tra, mức độ đạt từng tiêu chí (nêu rõ lý do những nội dung chưa đạt).

2. Tổ chức xin ý kiến

Thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (Trung ương hoặc cấp tỉnh) tại thời điểm đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn (nếu có). Trong trường hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam (Trung ương hoặc cấp tỉnh) không hướng dẫn, quy định thì thực hiện theo các nội dung sau:

a) Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách các thôn đủ điều kiện đề nghị thẩm định, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thông báo kết quả thẩm tra từng thôn trên hệ thống loa phát thanh của xã (thông báo ít nhất 01 lần/ngày; thực hiện liên tục ít nhất 5 ngày; nêu rõ những tiêu chí đã đạt và những tiêu chí chưa đạt, nguyên nhân tiêu chí chưa đạt), đồng thời công bố công khai kết quả thẩm tra từng thôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã và nhà văn hóa, đình làng các thôn của xã (thời gian công bố ít nhất 15 ngày) để xin ý kiến đóng góp của nhân dân trong xã. Ủy ban nhân dân xã thông báo những người có trách nhiệm nhận phản hồi, góp ý của nhân dân tại các thôn (hoặc tại Ủy ban nhân dân xã) để nhân dân biết, chủ động gặp trao đổi, góp ý.

b) Đoàn thẩm tra tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân trong xã, xây dựng báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia (*theo mẫu số 7*), báo cáo Ủy ban nhân dân xã và hoàn thiện báo cáo thẩm tra cho từng thôn trên địa bàn xã.

3. Tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Cuộc họp có tối thiểu 90% thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã tham gia; họp có ghi biên bản (*theo mẫu số 08*).

4. Lập hồ sơ

a) Sau khi Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và có ít nhất 85% số thành viên dự họp bỏ phiếu đồng ý đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Ủy ban nhân dân xã tiến hành lập hồ sơ cho từng thôn, hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm (*theo mẫu số 09*), bản chính.

- Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn (*theo mẫu số 06*), bản chính.

- Biên bản họp, bỏ phiếu đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, năm (*theo mẫu số 08*), bản chính.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn (*theo mẫu số 07*), bản chính.

- Một số hình ảnh tiêu biểu phản ánh kết quả xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nộp Bộ hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, kèm theo Bộ hồ sơ của thôn (bản phô tô có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã).

Bước 3. Tổ chức thẩm định, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

1. Tổ chức thẩm định

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Đoàn thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (sau đây gọi là Đoàn thẩm định) gồm các thành viên: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện; lãnh đạo các phòng, ban, ngành phụ trách các nội dung liên quan đến tiêu chí.

b) Đoàn thẩm định tiến hành thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện xây dựng báo cáo thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (*theo mẫu số 10*).

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu) Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân xã biết về kết quả thẩm định, mức độ đạt từng tiêu chí (nêu rõ lý do những nội dung chưa đạt).

2. Công nhận đạt chuẩn

a) Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện tổ chức họp, bỏ phiếu đề nghị công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu cho các thôn; cuộc họp có tối thiểu 90% thành viên Ban chỉ đạo tham gia và có ghi biên bản họp (theo mẫu số 11).

b) Sau khi Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện họp và có ít nhất 85% số thành viên dự họp bỏ phiếu đồng ý đề nghị công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Bước 4. Công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Chậm nhất 60 ngày tính từ ngày quyết định công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu có hiệu lực.

- Hình thức công bố: Trên hệ thống loa phát thanh, tổ chức lễ công bố, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của thôn, đảm bảo nhân dân trong thôn được biết.

(Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 118/HD-SNN ngày 30/8/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để b/c);
- Các sở, ngành tỉnh, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

PHỤ LỤC
CÁC MẪU TRONG BỘ HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ THÔN
ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNN ngày /6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên)

Mẫu số 01
Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu
tại thôn, huyện/thị xã/ thành phố, tỉnh Hưng Yên

TT	Tên tiêu chí	Nội dung, yêu cầu tiêu chí	Điểm chuẩn	Tự chấm
1	Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư	1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng.	1	
		1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội.	1	
		1.3. Thực hiện tốt công tác tuyên quán, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ.	1	
		1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.	1	

2	Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở	2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không gây lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%.	1	
		2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không gây lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%.	1	
		2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định.	1	
		2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%	1	
3	Tiêu chí số 03. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.	1	
		3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt $\geq 95\%$.	1	
		3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.	1	
		3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%	1	
4	Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng	3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi ro bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).	1	
		4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	1	
		4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liên kế được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.	1	
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt $\geq 92\%$.	1	
		4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	1	

5	Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan	5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.	1	
		5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.	1	
		5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đầy: Đạt 100%.	1	
		Tổng số điểm	20	

Chú ý: Chỉ chấm được 1 điểm (trong trường hợp đã hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu) hay được 0 điểm (trong trường hợp chưa hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu).

Mẫu số 02

Bảng kế hoạch thực hiện nội dung các tiêu chí chưa đạt
tại thôn/ấp....., huyện/thị xã/thành phố, tỉnh Hưng Yên

[illegible]

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
BAN PHÁT TRIỂN THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ PHẢN ĐẦU
ĐẠT CHUẨN KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Tính đến tháng năm, theo kết quả rà soát, đánh giá thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn đã đạt được điểm; các nội dung còn lại chưa đạt, thôn đã xây dựng kế hoạch cụ thể để phấn đấu hoàn thành trong năm

Đối chiếu với quy định về điều kiện đăng ký đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, thôn đã đủ điều kiện để đăng ký phấn đấu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong năm

Ban phát triển thôn đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trong năm, để được công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã xem xét, đưa thôn vào kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu./.

TM. BAN PHÁT TRIỂN THÔN
TRƯỞNG BAN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
BAN PHÁT TRIỂN THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

**Thông qua kết quả tự đánh giá và đề nghị thẩm tra, công nhận thôn
 đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm**

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ Bản tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (đã xin ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn thôn), thôn đạt được điểm;

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày tháng năm tại , thôn tổ chức hội nghị thông qua kết quả tự đánh giá và đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm, như sau:

1. Thành phần hội nghị

- Ông (bà), Chức vụ - Chủ trì;

- Ông (bà), Chức vụ;

- Ông (bà), Chức vụ - Thư ký.

2. Nội dung hội nghị

a) Đại diện Tổ đánh giá trình bày kết quả tự đánh giá nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và những nội dung đã tiếp thu ý kiến tham gia của nhân dân trong thôn để hoàn thiện Bản tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Các ý kiến thảo luận của các thành viên tham dự

c) Kết quả bỏ phiếu đề nghị thẩm tra, công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

- Số thành viên tham dự hội nghị đồng ý: thành viên, đạt%;

- Số thành viên tham dự hội nghị không đồng ý: thành viên, đạt%;

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm, đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%./.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
BAN PHÁT TRIỂN THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ

**Về việc thẩm tra, công nhận thôn
 đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ Biên bản hội nghị ngày tháng năm về việc thông qua kết quả tự đánh giá và đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Ban phát triển thôn kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Đề nghị, gồm:

- Bản tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (theo mẫu số 01), bản gốc.
- Biên bản hội nghị thông qua kết quả tự đánh giá và đề nghị thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm (theo mẫu số 04), bản gốc./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí
khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ đề nghị của thôn tại Đề nghị ngày tháng năm về việc thẩm tra, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Căn cứ kết quả thẩm tra hồ sơ và đánh giá thực tế mức độ đạt của từng tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn, Ủy ban nhân dân xã, báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của thôn
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

II. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí
- 2.1. Tiêu chí số về
- a) Yêu cầu của tiêu chí

.....

b) Kết quả thực hiện

.....

c) Đánh giá:

2.2 (Các tiêu chí tiếp theo).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

.....

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí

Tổng số tiêu chí thôn đã được Đoàn thẩm tra đánh giá đạt chuẩn

tính đến thời điểm thẩm tra là:/5 tiêu chí, đạt%.

IV. KIẾN NGHỊ

...../.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký và đóng dấu)

Biểu tổng hợp kết quả thẩm tra nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn....., huyện/thị xã/ thành phố....., tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / / của UBND xã.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung, yêu cầu tiêu chí	Điểm chuẩn	Xã chấm	Kết luận
1	Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư	1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng. 1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội. 1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ. 1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.	1		
2	Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở	2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%. 2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trải nhựa, bê tông xi măng, gạch) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%. 2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định. 2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%	1		

3	Tiêu chí số 03. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.	1		
		3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt $\geq 95\%$.	1		
		3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.	1		
		3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%	1		
		3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi do bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).	1		
4	Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng	4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	1		
		4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liên kế được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.	1		
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt $\geq 92\%$.	1		
		4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	1		
		5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.	1		
5	Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan	5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.	1		
		5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.	1		
		Tổng số điểm	20		

Chú ý: Chỉ chấm được 1 điểm (trong trường hợp đã hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu) hay được 0 điểm (trong trường hợp chưa hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu).

Mẫu số 07

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng hợp các ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra hồ sơ
và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới thôn

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH LẤY Ý KIẾN THAM GIA

.....
.....
.....
.....

II. CÁC Ý KIẾN THAM GIA

1. Ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội

- Hình thức tham gia:

- Nội dung tham gia:

2. Ý kiến tham gia của người dân trong xã

- Hình thức tham gia:

- Nội dung tham gia:

3. Các ý kiến tham gia khác

- Hình thức tham gia:

- Nội dung tham gia:

III. KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN, GIẢI TRÌNH CỦA UBND XÃ

.....
.....

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 08

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

**Thông qua kết quả thẩm tra và đề nghị thẩm định, công nhận thôn
đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm**

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt của các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn (báo cáo đã xin ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn xã), thôn đã đạt được /4 tiêu chí;

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày tháng năm tại, UBND xã tiến hành tổ chức hội nghị thông qua kết quả thẩm tra và đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm, như sau:

1. Thành phần hội nghị

- Ông (bà), Chức vụ - Chủ trì;

- Ông (bà), Chức vụ;

.....
- Ông (bà), Chức vụ - Thư ký.

2. Nội dung hội nghị

a) Đại diện Đoàn thẩm tra trình bày kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt của các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã để hoàn thiện báo cáo.

b) Các ý kiến thảo luận của các thành viên tham dự

.....
c) Hội nghị tiến hành bỏ phiếu thông qua kết quả thẩm tra và đề nghị công nhận thôn xã đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm có kết quả như sau:

- Số thành viên tham dự hội nghị đồng ý: thành viên, đạt%;

- Số thành viên tham dự hội nghị không đồng ý: thành viên, đạt%;

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm, đã thông qua cho các thành viên tham dự hội nghị cùng nghe và nhất trí%./.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 09

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định, công nhận thôn
đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ Biên bản hội nghị ngày tháng năm của UBND xã về việc thông qua kết quả thẩm tra và đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND xã Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm:

- Báo cáo số: /BC-UBND ngày / / của Ủy ban nhân dân xã về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn (theo mẫu số 06), bản chính.

- Biên bản hội nghị ngày tháng năm của UBND xã về việc thông qua kết quả thẩm tra và đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm (theo mẫu số 07), bản chính.

- Một số hình ảnh tiêu biểu phản ánh kết quả xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thôn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-..... ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Về việc thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí
khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thôn xã**

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ Tờ trình số: /TTr-UBND ngày / / của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị thẩm định, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đánh giá mức độ đạt thực tế của từng tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn , xã Phòng báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Thời gian thẩm định (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....)

1. Về hồ sơ**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí****2.1. Tiêu chí số về****a) Yêu cầu của tiêu chí****b) Kết quả thực hiện****c) Đánh giá:****2.2 (các tiêu chí tiếp theo).****II. KẾT LUẬN****1. Về hồ sơ****2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí**

Tổng số tiêu chí thôn đã được Đoàn thẩm định đánh giá đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm định là:/5 tiêu chí, đạt%./.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký và đóng dấu)

Biểu tổng hợp kết quả thẩm định nội dung các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn....., huyện/thị xã/ thành phố....., tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPDP ngày / / của

TT	Tên tiêu chí	Nội dung, yêu cầu tiêu chí	Điểm chuẩn	Cấp huyện chấm	Kết luận
1	Tiêu chí số 01. Quản lý khu dân cư	1.1. Hàng năm có kế hoạch và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hoạt động xây dựng trong khu dân cư theo quy hoạch được phê duyệt; có mốc chỉ giới xây dựng tại các công trình công cộng, các tuyến đường trục chính (đường thôn, đường liên xóm, đường xóm), không có tình trạng lấn chiếm đất công, không có trường hợp người dân vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng điện năng. 1.2. Ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận, không có hoạt động chống phá Đảng, chống chính quyền, các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có công dân vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến bị xử lý hình sự; không để phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội. 1.3. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện dân quân theo đúng quy định; ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn, không có trường hợp trốn, tránh nghĩa vụ quân sự, vi phạm Luật Dân quân tự vệ. 1.4. Đánh giá, xếp loại cuối năm của chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" ít nhất 02 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn.	1		
2	Tiêu chí số 02. Hạ tầng cơ sở	2.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường thôn có chiều rộng mặt đường tối thiểu 3m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, ô tô đi lại thuận tiện: Đạt 100%. 2.2. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường liên xóm, đường xóm có chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m, được cứng hóa (Trái nhựa, bê tông xi măng, gạch) và có hệ thống thoát nước đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, đi lại thuận tiện: Đạt 100%. 2.3. Có nhà văn hóa độc lập đạt chuẩn về diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định. 2.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng: Đạt 100%	1		

3	Tiêu chí số 03. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	3.1. Tỷ lệ trẻ em dưới 06 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo Chương trình tiêm chủng mở rộng: Đạt 100%.	1	
		3.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Đạt $\geq 95\%$.	1	
		3.3. Ít nhất 2 năm liên tiếp, liên kế tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận đạt chuẩn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự, không có trẻ em bị tai nạn thương tích dẫn đến tử vong trên địa bàn.	1	
		3.4. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch: Đạt 100%	1	
		3.5. Hộ nghèo: Không có (Trừ các hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, do tai nạn rủi ro bất khả kháng, do bệnh hiểm nghèo).	1	
4	Tiêu chí số 04. Văn hóa, gắn kết cộng đồng	4.1. Có tối thiểu 01 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	1	
		4.2. Có tối thiểu 05 năm liên tiếp, liên kế được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" tính đến thời điểm đánh giá, đề nghị công nhận.	1	
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": Đạt $\geq 92\%$.	1	
		4.4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	1	
		5.1. Có trên 30% số hộ gia đình trong thôn thực hiện phân loại rác thải hữu cơ và được xử lý theo quy định; hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư.	1	
5	Tiêu chí số 05. Môi trường, cảnh quan	5.2. Tỷ lệ tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) được trồng đồng bộ cây bóng mát, hoa, cây cảnh hoặc trang trí khác tạo cảnh quan môi trường: Đạt 100%.	1	
		5.3. Tỷ lệ các tuyến đường chính (Đường thôn, đường liên xóm, đường xóm) có hệ thống chiếu sáng, rãnh thoát nước (nếu có) có nắp đậy: Đạt 100%.	1	
		Tổng số điểm	20	

Chú ý: Chỉ chấm được 1 điểm (trong trường hợp đã hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu) hay được 0 điểm (trong trường hợp chưa hoàn thành 100% nội dung theo yêu cầu).

Mẫu số 11

ỦY BAN NHÂN DÂN
BAN CHỈ ĐẠO NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ

**Thông qua kết quả thẩm định và đề nghị công nhận thôn
 đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm**

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt của các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn , xã đã đạt được /4 tiêu chí;

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày tháng năm tại, Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện tổ chức Hội nghị thông qua kết quả thẩm định và đề nghị công nhận thôn xã đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm, như sau:

1. Thành phần hội nghị

- Ông (bà), Chức vụ - Chủ trì;

- Ông (bà), Chức vụ;

.....
 - Ông (bà), Chức vụ - Thư ký.

2. Nội dung hội nghị

a) Đại diện Đoàn thẩm định trình bày báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt của các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thôn xã

b) Các ý kiến thảo luận của các thành viên tham dự

c) Hội nghị tiến hành bỏ phiếu thông qua kết quả thẩm định và đề nghị công nhận thôn xã đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm có kết quả như sau:

- Số thành viên tham dự hội nghị đồng ý: thành viên, đạt%;

- Số thành viên tham dự hội nghị không đồng ý: thành viên, đạt%;

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút ngày tháng năm, đã thông qua cho các thành viên tham dự hội nghị cùng nghe và nhất trí%./.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ
 (Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 12

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-..... ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc công nhận thôn
đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

Căn cứ (các văn bản của Trung ương có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của tỉnh có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của huyện có liên quan);

Căn cứ (các văn bản của xã có liên quan),

Căn cứ Biên bản hội nghị ngày tháng năm của Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện về việc thông qua kết quả thẩm định và đề nghị công nhận thôn xã đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Phòng kính đề nghị Ủy ban nhân dân công nhận thôn xã đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 13

Mẫu bằng công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CÔNG NHẬN

Thôn, xã

đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu năm

....., ngày, tháng, năm

CHỦ TỊCH

Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /

Yêu cầu:

1. Kích thước

- Chiều dài: 650 mm, chiều rộng: 480mm.

- Hoa văn bên trong: chiều dài 625 mm, chiều rộng: 355 mm

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m²

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

